

CÔNG TY TNHH TTC HOLDINGS VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TTC HOLDINGS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TTC HOLDINGS VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109267925

3. Ngày thành lập: 14/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2B7 Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định trong nội thành	4921
2.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
3.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định để đưa đón công nhân, học sinh theo lịch trình, giờ cố định, các điểm đỗ cố định để đón, trả khách	4929
4.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi.	4931
5.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng ; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
7.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4511
8.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4512
9.	Cho thuê xe có động cơ	7710

10.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4513
11.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4530
13.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4541
14.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4543
15.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
16.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
17.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4610
19.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
21.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
23.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621(Chính)
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
26.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
27.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
28.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
29.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
30.	Bán buôn thực phẩm	4632
31.	Dịch vụ đóng gói	8292
32.	Hoạt động thể thao khác (trừ Hoạt động của các vận động viên và những người chơi thể thao bằng tài khoản sở hữu cá nhân, trọng tài, người bấm giờ v.v...; trừ Hoạt động của các liên đoàn thể thao và các ban điều lệ)	9319
33.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
34.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
35.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
36.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
38.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
39.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
40.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
41.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
42.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
43.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
44.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
45.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
46.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
47.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
48.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
49.	Sản xuất giày, dép	1520
50.	Xây dựng nhà để ở	4101
51.	Xây dựng nhà không để ở	4102
52.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
53.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
54.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN TIẾN TIỆP

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/10/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036076009259

Ngày cấp: 27/02/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P420 P3 Đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P420 P3 Đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội